

Số: 1542 /STC-QLGCS

V/v: Xin ý kiến dự thảo Quyết định
của UBND tỉnh và đề xuất diện tích
chuyên dùng

Bắc Giang, ngày 10 tháng 9 năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh;
- Cơ quan Đảng Cộng sản, Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 3024/UBND-KT ngày 06/9/2018 về việc tham mưu xây dựng dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, Sở Tài chính đề nghị các Sở, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh; UBND dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Tham gia ý kiến đối với Dự thảo (lần 1) Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang.

(Kèm theo Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh)

2. Theo quy định tại khoản 2, Điều 7: “UBND cấp tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND cùng cấp (đối với cơ quan, tổ chức thuộc địa phương quản lý)”, đề có cơ sở xây dựng tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, đề nghị các Sở, ngành, cơ quan Đảng Cộng sản, UBND dân các huyện, thành phố, các đơn vị dự toán ngân sách cấp tỉnh (gọi tắt là các cơ quan, đơn vị) thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang nghiên cứu Khoản 1 Điều 7, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ, trong đó quy định như sau:

“1. Diện tích chuyên dùng là diện tích sử dụng để phục vụ hoạt động đặc thù của cơ quan, tổ chức; bao gồm:

- a) Diện tích sử dụng cho hoạt động tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính, tiếp dân, quản trị hệ thống công nghệ thông tin;
- b) Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên);
- c) Diện tích sử dụng cho hoạt động xét xử, hỏi cung trong trụ sở của cơ quan tư pháp; diện tích giao dịch của hệ thống ngân hàng nhà nước, kho bạc nhà nước;



d) Kho chuyên ngành như: Kho dự trữ quốc gia, kho bảo quản tiền, vàng, bạc, đá quý, kim loại quý, chứng từ có giá và kho bảo quản các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của ngành;

đ) Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có)."

Căn cứ quy định trên, đề nghị các cơ quan, đơn vị rà soát tình hình quản lý, sử dụng diện tích chuyên dùng và nhu cầu xây dựng, cải tạo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc và nhu cầu sử dụng, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả để đề xuất xây dựng danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị trực thuộc đơn vị, địa phương mình.

(Đề nghị các đơn vị gửi văn bản và bản mềm biểu chi tiết tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng theo mẫu kèm theo văn bản này)

Đề nghị các cơ quan, đơn vị gửi tiêu chuẩn, định mức diện tích chuyên dùng của đơn vị mình về Sở Tài chính trước ngày 20/9/2018 (đồng thời gửi file mềm theo địa chỉ tronght_stc@bacgiang.gov.vn) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định. /s/

Nơi nhận:

- Lưu: VT, QLG&CS.

Bản điện tử:

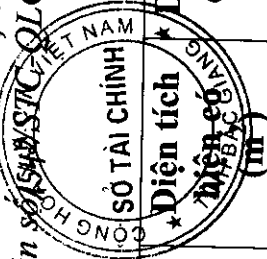
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các phòng thuộc Sở Tài chính;
- Phòng TC-KH các huyện, TP.

Đ.ú

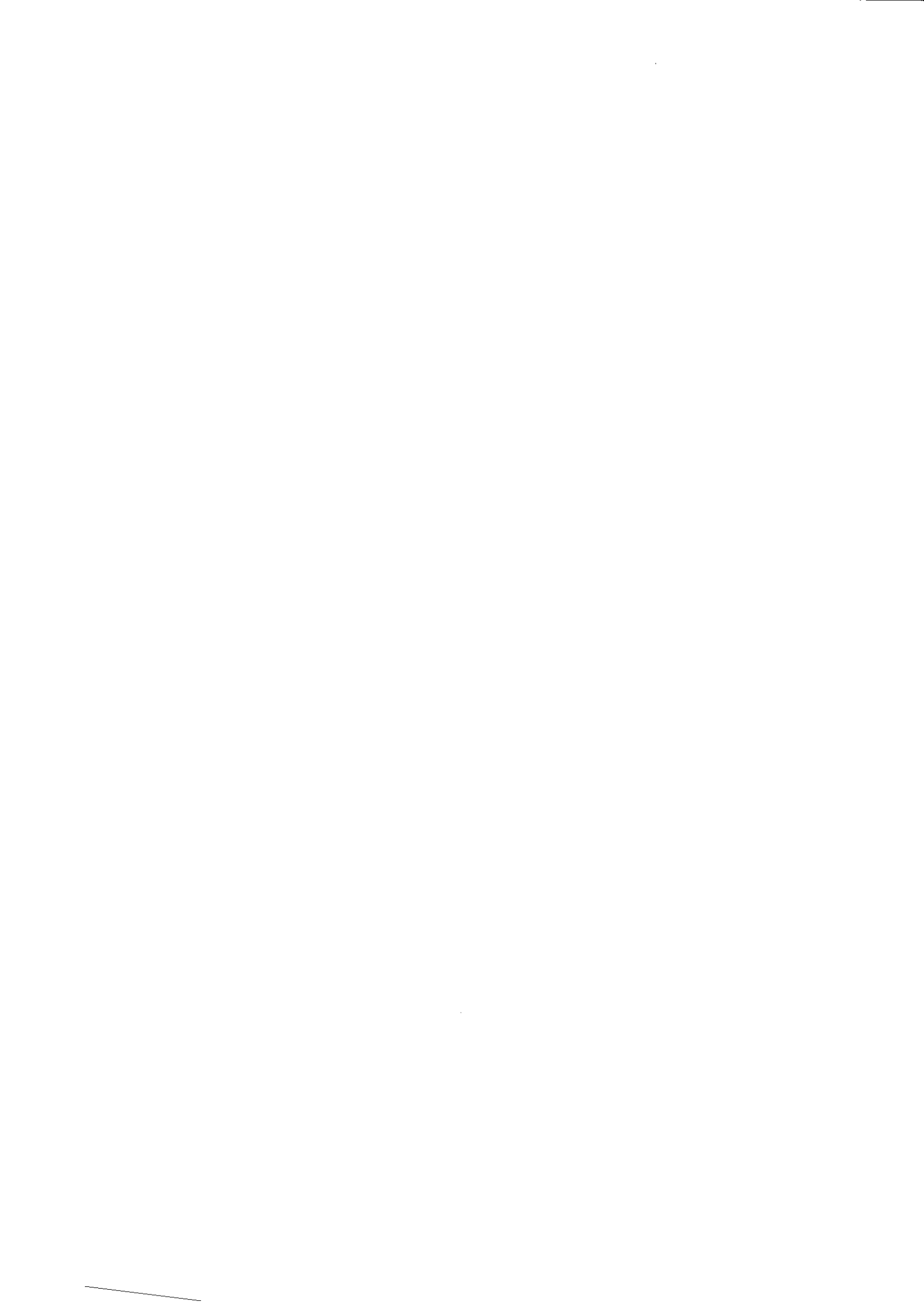
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
SỞ TÀI CHÍNH
TỈNH BẮC GIANG
Nguyễn Hoàng Phương

Mẫu: BIỂU ĐỀ XUẤT TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG
(Kèm theo Công văn số 54/SĐ-TĐC/QLGCS ngày 10/9/2018 của Sở Tài chính)

Tên đơn vị sử dụng: Huyện AAA (ví dụ)



TT	Tên Diện tích chuyên dùng	Diện tích (m ²)	Diện tích đề xuất (m ²)	Số biên chế cán bộ, công chức, viên chức được giao (người)	Ghi chú
I	UBND huyện			50	
1	Diện tích tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính	20	20		Giữ nguyên
2	Tiếp dân	20	40		- Lý do đề xuất: Diện tích hiện tại không đủ phục vụ, số lượt người trung bình đến giải quyết là 50 lượt/ ngày lên không có chỗ ngồi chờ giải quyết
3	Quản trị hệ thống công nghệ thông tin	12	12		
4	Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên)	0	0		
5	Kho bảo quản các tài sản khác theo yêu cầu thực hiện nhiệm vụ đặc thù của ngành		
6	Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có)		
II	UBND cấp xã (UBND huyện, TP rà soát sự cần thiết và diện tích đề xuất chung đối với xã, phường, thị trấn trực thuộc)				
1	Diện tích tiếp nhận và trả hồ sơ hành chính				
2	Tiếp dân				
...	...				



Số: /2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 8 năm 2018

Dự thảo 1

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng, diện tích công trình sự nghiệp của các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số /TTr-STC ngày tháng năm 2018; Báo cáo thẩm định số /BC-STP ngày tháng năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang và phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích chuyên dùng đối với cơ quan, tổ chức (các Sở, ban, ngành, cơ quan, tổ chức thuộc tỉnh và cơ quan, tổ chức cấp huyện, cấp xã) thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Bắc Giang như sau:

(Chi tiết Biểu kèm theo)

2. Các Sở, Ban, ngành và UBND huyện, thành phố quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư) sau khi có ý kiến của Sở Xây dựng, Sở Tài chính.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2018.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Sở Tài chính hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện quyết định này. Định kỳ hàng năm (trước 20/12) tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Kho bạc Nhà nước tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ(b/c);
- Bộ Tài Chính - Cục Quản lý Công sản;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- MTTQ và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh
- VPHĐND tỉnh; các Ban của HĐND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- LĐVP;
- Lưu VT, KT./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thu Hà

TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG DIỆN TÍCH CHUYÊN DÙNG
(các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh, cơ quan, tổ chức cấp huyện, cấp xã)
(Kèm theo Quyết định số

TT	Tên đơn vị	Nội dung diện tích chuyên dùng (*)	Diện tích sàn tối đa (m ²)	Ghi chú
A	Cấp tỉnh			
1	Ví dụ: Văn phòng UBND tỉnh	- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin - Tiếp dân - Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên) - Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có)	100 450 250	
2	Khối Sở, ban, ngành	- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin - Tiếp dân - Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có)	15 20	
B	Cấp huyện			
	- Văn phòng UBND	- Quản trị hệ thống công nghệ thông tin - Tiếp dân - Hội trường lớn (từ 100 chỗ ngồi trở lên) - Diện tích khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức (nếu có)		
C	Cấp xã			
	Văn phòng UBND		

- **Ghi chú:** Nội dung diện tích chuyên dùng (*) theo quy định tại Khoản 1, Điều 7, Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ

